TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22-10-2018

V/v Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Quốc Cường

2. Ông Đặng Hoàng Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân **huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau** *tham gia phiên toà:* Vắng mặt.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2018/QĐXX-ST ngày 19 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị A, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Lữ Văn L, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 02/5/2018 cũng như tại phiên tòa, chị Phạm Thị A trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị A và anh Lữ Văn L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 09/4/2007. Thời gian chung sống do không hợp nhau, vợ chồng thường hay cự cãi, mâu thuẫn kéo dài nên chị A và anh L đã ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay, chị A yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị A và anh L ó 01 người con chung tên Lữ Chí V, sinh ngày 04/7/2008, hiện con chung do chị A nuôi dạy. Khi ly hôn chị A yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung nhưng không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phạm Thị A khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Lữ Văn L. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh L có hộ khẩu tại ấp A, xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và có tống đạt hợp lệ cho anh L nhưng anh L không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của chị A và vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho anh L nhưng anh L vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phân công có nhiệm vụ tham gia phiên tòa nhưng

do điều kiện khách quan nên Kiểm sát viên vắng mặt. Căn cứ theo khoản 1 Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị A và anh L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 09/4/2007. Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa chị A cho rằng thời gian chung sống giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc nên chị A yêu cầu ly hôn với anh L. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống do bất đồng quan điểm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa chị A và anh L không đạt được nên anh chị đã ly thân từ năm 2013 đến nay mà không có thiện chí đoàn tụ. Xét thấy, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để chị A và anh L có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh L vắng mặt tại các lần hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Phạm Thị A và anh Lữ Văn L được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Cháu tên Lữ Chí V, sinh ngày 04/7/2008. Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, chị A yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu Vĩnh. Xét thấy, cháu V hiện chị A nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Quá trình thụ lý, giải quyết Tòa án có thông báo cho anh L biết về yêu cầu của chị A nhưng anh L không có ý kiến. Hơn nữa, tại biên bản ghi lời khai ngày 15/6/2018 cháu V có yêu cầu nguyện vọng được ở cùng mẹ là chị Phạm Thị A. Xét thấy, đây là yêu cầu, sự tự nguyện của cháu và phù hợp theo quy định pháp luật. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Lữ Chí V cho chị A nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa, chị A không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

Anh L không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị A xác định thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu giải giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị A xác định không có nợ chung, vợ chồng không có nợ người ngoài và người ngoài cũng không nợ vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết. Tại đơn xác nhận ngày 02/5/2018 của Ủy ban nhân dân xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xác nhận không có ai yêu cầu về nợ đối với vợ chồng chị A, anh L tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị A phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 232 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chị Phạm Thị A và anh Lữ Văn L được ly hôn.

2.Về con chung: Giao cháu Lữ Chí V, sinh ngày 04/7/2008 (giới tính nam) cho chị A tiếp tục nuôi dạy. Anh Lữ Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh L không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị A phải nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 02 tháng 5 năm 2018 chị A có dự nộp 300.000 đ *(Ba*

trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005442 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

5.Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Thới Bình;
-THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Khoa